SỞ GD&ĐT ĐẮK LẮK
Trường THPT Phan Đình Phùng
Số: 17/KHCL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Krông Pắc, ngày 30 tháng 12 năm 2019

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT PHAN ĐÌNH PHÙNG GIAI ĐOẠN 2020 - 2025, TẦM NHÌN 2030

A. PHẦN MỞ ĐẦU

Thực hiện đường lối đổi mới toàn diện đất nước do Đảng đề xướng và lãnh đạo, kinh tế nước ta đã chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Giáo dục nước ta đã có sự đổi mới, chuyển từ nền giáo dục phục vụ kinh tế kế hoạch hoá sang nền giáo dục vận hành theo nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Trong đường lối phát triển sự nghiệp giáo dục phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng ta đã xác định: Phát triển giáo dục phải gắn với nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của cả nước nói chung và của từng vùng nói riêng; Giáo dục là sự nghiệp của toàn Đảng, của Nhà nước và của toàn dân.

Để thực hiện đường lối đổi mới giáo dục của Đảng, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản liên quan đến sự nghiệp đổi mới giáo dục Việt Nam. Thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục 2009 (Luật số 44/2009/QH 12, ban hành ngày 25/11/2009); Chỉ thị 40 của Ban Bí thư về xây dựng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; Nghị quyết 37/2004/QH11 của Quốc hội; Chỉ thị 18/2001/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp cấp bách xây dựng đội ngũ nhà giáo của hệ thống giáo dục quốc dân đòi hỏi các cơ sở giáo dục nói chung và các trường THPT nói riêng phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của từng nhà trường trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân đã giao phó.

Trường THPT Phan Đình Phùng, Đắk Lắk được thành lập vào năm 1996 nằm trên địa bàn xã Eakly, huyện Krông Pắc. Tên gọi ban đầu là Trường phổ thông cấp II-III Phan Đình Phùng theo Quyết định số 1116/QĐ-UB, ngày 13/6/1996 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Trong công cuộc đổi mới nền giáo dục Việt Nam, đến năm 2003, nhà trường đã tách chuyển bộ phận cấp II, sang cơ sở mới đổi tên thành Trường THPT Phan Đình Phùng theo Quyết định số 1042/QĐ-UB, ngày 15/4/2003 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Trãi qua 23 năm hình thành và phát triển, Trường THPT Phan Đình Phùng đã vượt qua chặng đường gian nan, khó khăn, nỗ lực không ngừng để từng bước khẳng định vị thế.

Nhà trường quyết tâm phấn đấu nâng dần chất lượng giáo dục ở mức cao và bền vững, luôn luôn là một trong những điểm sáng về giáo dục toàn diện của huyện Krông Pắc và tỉnh Đắk Lắk.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình xây dựng và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch chiến lược của Trường THPT Phan Đình Phùng là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, thiết thực trong việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông. Chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với nguồn lực của nhà trường: nhân lực, cơ sở vật chất, tài chính, theo kịp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và định kỳ được rà soát, bổ sung, điều chỉnh. Nhà trường trưởng thành góp phần xây dựng ngành giáo dục Đắk Lắk phát triển phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh nhà, của đất nước, hội nhập với các nước khu vực và thế giới.

B. KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT PHAN ĐÌNH PHÙNG GIAI ĐOẠN 2020 – 2025, TẦM NHÌN 2030

I. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Môi trường bên trong

1.1.1. Điểm mạnh:

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường: 96; trong đó: BGH: 3, giáo viên: 76, nhân viên: 7.

- Chi bộ Đảng trực thuộc Huyện ủy Krông Pắc: có 40 Đảng viên, trong đó có 18 nữ (có 2 nữ DTTS).

- Trình độ chuyên môn của cán bộ, giáo viên, nhân viên: 100% đạt chuẩn, trong đó 6 trên chuẩn (Thạc sỹ) và có 1 đang học thạc sỹ; 46 lượt giáo viên được công nhận là giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Đội ngũ giáo viên tâm huyết với nghề dạy học, có tinh thần trách nhiệm, yêu nghề, biết hợp tác và gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển. Chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm vững vàng, đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

TT	Tổ chuyên môn	Số lượng	Trình độ	Ghi chú
1	Ngữ văn	8	1 Thạc sỹ, 7 ĐH	2 lượt GVG tỉnh
2	Sử - GDCD	6	6 ĐH	4 lượt GVG tỉnh
3	Địa lý	5	5 ĐH	3 lượt GVG tỉnh
4	Ngoại ngữ (TA)	10	10 ĐH	2 lượt GVG tỉnh, 9 GV đạt chuẩn C1
5	Toán - Tin	16	1 Thạc sỹ, 15 ĐH	7 lượt GVG tỉnh
6	Lý - CN	9	1 Thạc sỹ, 8 ĐH	4 lượt GVG tỉnh
7	Hóa học	6	6 ĐH	1 lượt GVG tỉnh
8	Sinh - CN	7	7 ĐH	3 lượt GVG tỉnh
9	Thể dục –GDQP	9	9 ĐH	8 lượt GVG tỉnh

- Công tác, tổ chức quản lý của Ban giám hiệu khoa học, thiết thực đã xây dựng được phương hướng, nhiệm vụ cụ thể, chi tiết, khả thi, có tầm nhìn khoa học, sáng

tạo. Kế hoạch dài hạn, trung hạn, ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá sâu sát, thực chất, khách quan và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, công nhân viên nhà trường. Dám đổi mới, quyết đoán, chịu trách nhiệm trước tập thể về kế hoạch, nhiệm vụ được giao phó và thực thi.

- Một số kết quả dự thi cấp Tỉnh của GV trong năm học 2018 - 2019:

GVDG cấp Tỉnh	SKKN	Trình độ Thạc sỹ
14 giải	20 giải (2A, 9B, 9C)	4 GV

- Chất lượng học sinh: chất lượng học sinh mũi nhọn ngày càng được cải thiện và có xu hướng ổn định. Tỉ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp cao trên sàn của Tỉnh. Đa số học sinh chăm ngoan, hiếu học, có lối sống lành mạnh, tính kỉ luật cao.

+ Tổng số học sinh năm học 2019 - 2020: 1185, trong đó học sinh DTTS: 198 (nữ học sinh DTTS: 113).

+ Tổng số lớp: 35 (Khối 10: 12 lớp, Khối 11: 12 lớp; Khối 12: 11 lớp).

+ Điểm xét tuyển đầu vào lớp 10 năm học 2019 – 2020: 21,0 điểm.

+ Xếp loại học lực năm học 2018 – 2019 (chưa tính sau thi lại):

Năm học		**Giỏi**		**Khá**		**Trung bình**		**Yếu**		**Kém**	
	Sĩ số	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
2018 - 2019	1132	140	12,37	566	50,0	388	34,28	38	3,36	0	0

+ Xếp loại hạnh kiểm năm học 2018 – 2019 (chưa tính sau rèn luyện hè):

Năm học	**Sĩ số**	**Tốt**		**Khá**		**Trung bình**		**Yếu**	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL

2018 - 2019	1132	810	71,55	257	22,7	63	5,57	2	0,18

+ Thi học sinh giỏi năm học 2018 – 2019:

HSG Quốc gia	HSG Tỉnh (văn hóa)	HSG Olympic 10/3	TDTT	QP-AN
0	10 giải (1 Nhì, 3 Ba, 6 KK)	23 giải (8 HCV, 10 HCB, 5 HCĐ)	5 giải (2 HCV, 2 HCB, 1 HCĐ)	17 giải (6 Nhất, 6 Nhì, 5 Ba)

+ KH-KT cấp tỉnh đạt 02 giải (01 Nhì, 01 công nhận).

+ Tỷ lệ đỗ thi tốt nghiệp Quốc gia năm học 2018 – 2019: 94,0%, có tỷ lệ đỗ tốt nghiệp Quốc gia trên mặt bằng chung của tỉnh.

+ Tỷ lệ thi đỗ ĐH, CĐ: hơn 50%

- Cơ sở vật chất:

+ Tổng diện tích được giao: gần 21.600m^2 (2,16 ha), bình quân 18,2m^2/học sinh.

+ 36 phòng học (học 1 ca).

+ 2 phòng thực hành môn Tin học với tổng số 50 máy vi tính.

+ 3 phòng thí nghiệm thực hành các môn Hóa học, Vật lí, Sinh học.

+ 1 phòng thư viện.

+ 1 phòng thiết bị và 01 phòng kho.

+ 1 phòng Lab học môn Tiếng Anh.

+ 4 phòng họp tổ bộ môn.

+ 1 phòng Y tế học đường.

+ 1 phòng Giám thị.

+ Phòng phục vụ (làm việc): 10

Cơ sở vật chất ngày càng được củng cố và tăng cường đáp ứng tối thiểu yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện nay. Cảnh quan môi trường luôn xanh, sạch, đẹp, an toàn.

- Thành tích chính:

+ Tuy mới thành lập 23 năm, nhưng qua các hoạt động dạy học và giáo dục, nhà trường đã khẳng định được vị trí, là một trong những trường THPT có thành tích dạy và học khá tốt trong huyện Krông Păc cũng như trong tỉnh Đăk Lăk; có tỷ lệ tốt nghiệp THPT Quốc gia bình quân hằng năm trên 90%; có nhiều học sinh đỗ vào các trường CĐ, ĐH có uy tín và đã ra công tác; đã tạo được địa chỉ tin cậy cho học sinh và cha mẹ học sinh.

+ Hằng năm Chi bộ nhà trường đạt trong sạch vững mạnh. Tập thể nhà trường đạt danh hiệu Tập thể LĐXS, LĐTT nhiều năm liền, được UBND tỉnh, Sở GD&ĐT Đăk Lăk công nhận và tặng bằng khen, giấy khen nhiều lần. Hàng năm 100% tập thể tổ chuyên môn đều đạt danh hiệu Tập thể LĐTT, trong đó có từ 4 - 5 tổ chuyên môn được Sở GD&ĐT công nhận TT LĐTT và tặng giấy khen.

+ Trường đã được Sở GD&ĐT Đăk Lăk đánh giá ngoài và công nhận đạt mức độ 3 năm 2016.

+ Trường đã được Sở GD&ĐT Đăk Lăk đánh giá ngoài và công nhận đạt mức độ 2 năm 2019 và được UBND tỉnh Đăk Lăk công nhận trường THPT đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 năm 2019 .

1.1.2. Điểm hạn chế:

- Tổ chức quản lí của Ban giám hiệu:

+ Chưa chủ động tuyển chọn được nhiều giáo viên, cán bộ có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm cao.

+ Đánh giá chất lượng chuyên môn theo chuẩn nghề nghiệp của giáo viên đôi khi còn mang tính động viên, chưa đúng yêu cầu của các tiêu chí, phân công công tác chưa sát với năng lực, trình độ, khả năng của một số giáo viên.

- Đội ngũ giáo viên, công nhân viên:

Một bộ phận nhỏ giáo viên chưa thực sự quan tâm đúng mức vận dụng khả năng đáp ứng được yêu cầu giảng dạy hoặc quản lý, giáo dục học sinh; vẫn còn tình trạng đội ngũ giáo viên bảo thủ, tự bằng lòng với thực tại mà ít đầu tư về chuyên môn, ngại ứng dụng CNTT trong dạy học; chưa nhận được sự tín nhiệm của học sinh, đồng nghiệp.

- Chất lượng học sinh:

+ Chất lượng học sinh đầu vào thấp đã ảnh hưởng lớn đến hoạt động dạy học, giáo dục theo yêu cầu đổi mới.

+ Điểm xét tuyển đầu vào lớp 10 từ năm học 2015-2016 đến năm học 2019 – 2020:

Năm học	2015-2016	2016-2017	2017-2018	2018-2019	2019-2020
Điểm xét tuyển	26.5	26.0	28.0	27.5	21.0

- Cơ sở vật chất:

Chưa đồng bộ, hiện đại, một số phòng học, bàn ghế chất lượng còn thấp. Điều ảnh hưởng lớn nhất hiện nay là cơ sở vật chất còn thiếu, phòng thư viện chưa đạt chuẩn, phòng tổ bộ môn còn thiếu, số lượng máy tính thực hành môn Tin học còn thiếu, phòng Lab chưa có trang thiết bị, nhà truyền thống chưa đạt chuẩn, chưa có nhà đa chức năng, sân chơi bãi tập chưa đảm bảo quy cách.

1.2. Môi trường bên ngoài:

1.2.1. Thời cơ:

- Đã có sự tín nhiệm của học sinh và phụ huynh học sinh trong địa phương và tỉnh Đăk Lăk.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá, tốt.

- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao có xu hướng gia tăng.

- Nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh nhà rất lớn.

1.2.2. Thách thức:

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, công nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Khả năng ứng dụng CNTT trong dạy học, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên.

- Các trường THPT ở khu vực huyện Krông Păc và trong tỉnh Đăk Lăk tăng về số lượng và chất lượng giáo dục.

2. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Tích cực tham mưu UBND huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường theo đề án xây dựng và nâng cao chất lượng trường chuẩn Quốc gia, nhất là việc xây dựng các phòng họp tổ bộ môn, trang thiết bị phòng lab, máy tính phòng Tin học, nhà đa chức năng, thư viện, nhà truyền thống và khu giáo dục thể chất.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Tiếp tục tổ chức kiểm tra chung các bài kiểm tra từ 1 tiết trở lên đối với các môn thi tốt nghiệp THPT Quốc gia theo định hướng đổi mới của Bộ GD&ĐT (Các môn: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, GDCD, Anh văn theo hình thức trắc nghiệm và môn Ngữ văn theo hình thức tự luận) từ năm học 2017-2018 và những năm tiếp theo.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lí.

- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lí, giảng dạy (theo chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn phó Hiệu trưởng và giáo viên).

- Quan tâm công tác xã hội hoá giáo dục, chú trọng huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển nhà trường và hỗ trợ học sinh học tập tốt hơn.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Sứ mệnh

Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, có nề nếp, kỷ cương và chất lượng để mỗi cán bộ giáo viên, học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

2. Tầm nhìn

Là một trong những trung tâm giáo dục chất lượng cao của huyện Krông Păc, của tỉnh Đăk Lăk; là môi trường tin cậy để học sinh lựa chọn học tập và rèn luyện; là địa chỉ mà các bậc phụ huynh và nhân dân tin tưởng; là nơi mà giáo viên và học sinh thể hiện khát vọng vươn tới đỉnh cao.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- *Tình đoàn kết , hợp tác*
- *Lòng tự trọng, lòng nhân ái*
- *Tinh thần trách nhiệm*
- *Tính trung thực*
- *Tính chủ động, sáng tạo và thích ứng*
- *Khát vọng vươn lên*

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

2. Chỉ tiêu

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 95%.

- Giáo viên nam dưới 55 tuổi, nữ dưới 50 tuổi sử dụng thành thạo máy tính, có chứng chỉ ngoại ngữ trình độ A2 (tiếng Anh theo khung 6 bậc châu Âu) trở lên hoặc tiếng dân tộc địa phương (Chứng chỉ tiếng Ê đê).

- Ứng dụng CNTT phần lớn các bài dạy đảm bảo có chất lượng. Số tiết dạy có ứng dụng CNTT trên 500 tiết mỗi năm.

- Có trên 15% cán bộ quản lí và giáo viên (trong đó phấn đấu Ban giám hiệu đạt 100%) có trình độ sau đại học.

- Phấn đấu 75-90% tổ chuyên môn có giáo viên đạt trình độ sau đại học, trong đó có 40% tổ trưởng chuyên môn có trình độ sau đại học.

2.2. Học sinh

- Qui mô:

  + Lớp học: 32 đến 35 lớp.

  + Học sinh: 1150-1300 học sinh.

- Chất lượng học tập:

  + Trên 45% học lực khá, giỏi (10-15% học lực giỏi).

  + Tỷ lệ học sinh có học lực yếu kém ≤ 2%.

  + Thi đỗ Đại học, Cao đẳng: trên 60%.

+ Thi học sinh giỏi cấp tỉnh 12: 15 giải trở lên/ 1 năm.

+ Phấn đấu có học sinh đạt học sinh giỏi Quốc gia.

+ Có nhiều học sinh đạt giải trong các cuộc thi văn nghệ, thể dục thể thao.

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống:

+ Chất lượng đạo đức: trên 95% hạnh kiểm khá, tốt.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống, giá trị sống cơ bản, được giáo dục đạo đức – pháp luật, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện hưởng ứng giữ gìn môi trường, cảnh quan nhà trường xanh – sạch - đẹp – an toàn.

2.3. Cơ sở vật chất

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được đầu tư, sửa chữa nâng cấp, trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc đạt chuẩn.

- Các phòng tin học, thí nghiệm, thư viện, nhà đa chức năng được trang bị nâng cấp và xây mới theo hướng hiện đại.

- Xây dựng môi trường sư phạm "xanh – sạch – đẹp – an toàn", nhà trường thiết kế theo hướng hài hòa với thiên nhiên: vườn, cây cảnh, rừng cây thu nhỏ.

3. Phương châm hành động

"Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo học sinh có nhận thức đúng đắn, thái độ sống tích cực và khả năng tự học tốt để tiếp tục học lên hoặc hòa nhập nhanh vào cộng đồng xã hội" và "Trường THPT Phan Đình Phùng là địa chỉ tin cậy về chất lượng các mặt giáo dục".

IV. Chương trình hành động

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hóa. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kĩ năng sống cơ bản.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng phụ trách tổ chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn, tổ QLCL-CNTT, giáo viên bộ môn.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá, giỏi; có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Người phụ trách: Cấp ủy, Ban Giám hiệu, BCH công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, tổ trưởng chuyên môn.

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ hóa, hiện đại hóa. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục, kế toán, nhân viên thiết bị.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lí, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử, ngân hàng đề, giáo án, ứng dụng các phầm mềm quản lý vào giảng dạy... Góp phần nâng cao chất lượng quản lí, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc, có kế hoạch khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên mua sắm máy tính cá nhân.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng, tổ khảo thí kiểm định chất lượng - công nghệ thông tin.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

Xây dựng nhà trường văn hóa, đạt danh hiệu đơn vị văn hóa cấp tỉnh, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

5.1. Nguồn lực tài chính:

- Ngân sách Nhà nước.

- Ngoài ngân sách: từ xã hội, CMHS, các nhà hảo tâm, các mạnh thường quân…

- Các nguồn từ giảng dạy, dịch vụ của Nhà trường.

5.2. Nguồn lực vật chất:

- Khuôn viên Nhà trường, phòng học, phòng làm việc, phòng chức năng và các công trình phụ trợ.

- Trang thiết bị giảng dạy, công nghệ phục vụ dạy – học.

Người phụ trách: BGH, BCH công đoàn, Ban đại diện CMHS.

6. Xây dựng thương hiệu

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường.

- Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và CMHS; giới thiệu ý nghĩa logo Nhà trường đối với tất cả giáo viên, học sinh, địa phương và cựu học sinh Nhà trường.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

7. Quan hệ với cộng đồng

- Xây dựng và phát triển các mối quan hệ tốt với các tập thể, các cá nhân thuộc đơn vị bạn; các cơ quan, đơn vị kinh tế, văn hoá, chính trị - xã hội, doanh nghiệp ở địa phương để làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục.

- Xây dựng và phát triển mối quan hệ với các cấp chính quyền địa phương, khu dân cư để làm tốt công tác tuyên truyền thương hiệu, giáo dục truyền thống.

8. Lãnh đạo và quản lý

- Lãnh đạo toàn diện, ưu tiên cho những mục tiêu trọng điểm, lĩnh vực ưu tiên.

- Phân công trách nhiệm cụ thể, toàn diện các mặt công tác.

V. TỔ CHỨC, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, CMHS, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- Giai đoạn 1: Từ năm 2020 – 2022.
- Giai đoạn 2: Từ năm 2023 – 2025.
- Giai đoạn 3: Từ năm 2026 - 2030.

4. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

5. Đối với các Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

6. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất những giải pháp để thực hiện kế hoạch.

7. Đối với các nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất những giải pháp để thực hiện kế hoạch.

VI. KẾT LUẬN

1. Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường trong tương lai; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong từng kế hoạch hằng năm.

2. Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy của huyện Krông Păc và của tỉnh Đăk Lăk.

3. Trong quá trình phát triển và hội nhập quốc tế, có nhiều sự thay đổi về kinh tế - xã hội, kế hoạch chiến lược của nhà trường tất nhiên sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung. Nhưng bản kế hoạch chiến lược này là cơ sở quan trọng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách khả thi và bền vững.

VII. KIẾN NGHỊ

1. Đối với UBND tỉnh Đăk Lăk:

Quan tâm đầu tư về cơ sở vật chất và kinh phí để xây dựng và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 theo lộ trình vào năm học 2024-2025.

2. Đối với Sở GD&ĐT Đăk Lăk:

Thực hiện tốt công tác tham mưu với UBND tỉnh đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 vào năm học 2024-2025 theo kế hoạch và lộ trình đề ra; tạo mọi điều kiện để trường thực hiện kế hoạch chiến lược đề ra; chỉ đạo và giúp đỡ trường về cách tổ chức và thực hiện.

3. Đối với UBND huyện Krông Păc:

Hỗ trợ nhà trường trong việc tuyên truyền, quảng bá về nhà trường trong nhân dân địa phương.

4. Đối với trường

Tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh quán triệt đầy đủ kế hoạch chiến lược đã xây dựng và quyết tâm thực hiện thành công kế hoạch, xây dựng nhà trường xứng đáng với sứ mệnh, tầm nhìn và hệ thống giá trị cơ bản đã đề ra.

Nơi nhận:
- Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- Huyện ủy, UBND huyện Krông Pắc (để báo cáo);
- Hiệu trưởng, các PHT (để triển khai, thực hiện);
- CĐCS, Đoàn TNCS HCM (để thực hiện);
- Ban đại diện Hội CMHS trường (để phối hợp);
- Tổ CM, tổ KTKĐCL-CNTT, tổ VP, GV (để thực hiện);
- Lưu VP.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐẮK LẮK
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG PHAN BỘI CHÂU

Nguyễn Đình Dũng

PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH DẠO SỞ GD&ĐT TỈNH ĐĂK LĂK

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. TS Nguyễn Như An - Bài giảng chuyên đề: *Dự báo, quy hoạch và kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục* (Cơ sở lý luận xây dựng chiến lược trong giáo dục), năm 2017.

2. Phạm Thành Nghị - *Quản lý chiến lược, kế hoạch trong các trường Đại học và cao đẳng,* Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

3. *Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học,* ban hành kèm theo Thông tư số 12/2011/TT-BGD&ĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. *Báo cáo tổng kết năm học 2018-2019 và Phương hướng, nhiệm vụ năm học 2019-2020* của Trường THPT Phan Đình Phùng – Krông Pắc – Đắk Lắk.

5. *Luật giáo dục*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia năm 2010.